

## BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

**Nhiệm vụ:** Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

**Thời gian:** Đợt 4 (tháng 2/2018)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
1	1	Cống Liên Mạc	Trời lạnh, t° = 21°C, độ ẩm 96%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy nhanh, nước ngược ra sông Hồng. Cống Liên Mạc 1 và 2 mở thông.	Nước màu xám đục.	7.71	53.6	<b>0.92</b>	0.3	<b>4.134</b>	0.617	424	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
2	2	Cầu Diễn - Từ Liêm	Trời nhiều mây, t° = 21°C, độ ẩm 93%, gió ĐĐN 3 km/h. Nước đứng, không có dòng	Nước màu đen, mùi hôi	7.84	44	<b>0.01</b>	0.7	<b>72.261</b>	0.893	929	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			chảy, mực nước thấp. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.	thối.								<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
3	3	Đập Hà Đông	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 83%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy rì về hạ lưu, mực nước thấp. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.47	28.7	<b>0</b>	0.4	<b>20.202</b>	0.655	530	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
4	4	Cầu Tó	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 82%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy ngược về thượng	Nước màu đen.	7.61	37.2	<b>0</b>	0.5	<b>73.815</b>	0.668	610	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			lưu, mực nước cao. Hạ lưu cách cầu Tó khoảng 2km là các cống tiêu nội đồng của khu vực Thanh Oai tiêu ra sông Nhuệ đã gây ra hiện tượng nước chảy ngược về thượng lưu. Tại xã Mỹ Hương (Thanh Oai) cống tiêu đổ vào sông Nhuệ phân thành 2 dòng (1 dòng ngược 1 dòng xuôi về hạ lưu).									<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
5	5	Cầu Xém	Trời oi bức, t° = 24°C, độ ẩm 77%, gió Nam 5 km/h. Dòng chảy chậm. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.	Nước màu đen.	7.63	38.3	<b>0</b>	0.3	<b>31.080</b>	0.252	476	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
6	6	Đập Đồng Quan	Trời oi bức, t° = 25°C, độ ẩm 74%, gió TN 3 km/h. Dòng chảy ri về hạ lưu. Đập mở thông.	Nước màu nâu đục.	7.63	75.8	<b>3.26</b>	0.4	<b>3.364</b>	0.452	506	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
7	7	Cầu Thân	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 74%, gió ĐĐN 11 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu.	Nước màu xanh lục.	7.75	26.7	<b>3.99</b>	0.3	<b>7.669</b>	0.320	443	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
8	8	Đập Nhật Tựu	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 76%, gió ĐĐN 13 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy.	Nước màu xanh lục.	8.94	17.3	4.26	0.3	<b>5.913</b>	0.437	468	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
9	9	Cống Lương Cỗ	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 78%, gió ĐĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu. Cổng mở thông.	Nước màu xanh lục.	8.06	24.2	5.04	0.3	<b>3.411</b>	0.419	486	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
10	10	Cầu Vân - Phủ Lý	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 78%, gió ĐĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm ra nhập lưu sông Đáy.	Nước màu xanh lục.	7.67	22.2	5.8	0.3	<b>1.173</b>	0.806	400	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
11	11	Sông Đăm	Trời lạnh, t° = 21°C, độ ẩm 95%, gió ĐĐN 3 km/h. Dòng chảy nhanh. Phân biệt rõ 2 màu nâu đục và đen tại điểm nhập lưu vào sông Nhuệ. Sau khi nhập lưu nước chảy ngược về thượng lưu.	Nước màu nâu đục.	7.64	71	<b>2.36</b>	0.2	<b>10.101</b>	0.416	333	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
12	12	Sông Cầu Ngà	Trời nhiều mây, t° = 21°C, độ ẩm 92%, gió ĐĐN 3 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp.	Nước màu đen.	7.39	44.4	<b>0.5</b>	0.3	<b>14.375</b>	0.772	449	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
13	13	Đập Thanh Liệt	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 82%, gió Đông 3 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.77	23.5	<b>0.01</b>	0.7	<b>287.490</b>	0.968	878	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
14	14	Kênh Xuân La	Trời lạnh, t° = 21°C, độ ẩm 95%, gió ĐĐN 3 km/h. Dòng chảy nhanh, xáo trộn rối ở hạ lưu. Hạ lưu kênh nổi bọt trắng. Phân biệt rõ 2 màu vàng và đen tại điểm nhập lưu sông Nhuệ.	Nước màu vàng.	7.83	20.6	0.01	0.5	69.930	0.617	614	<p><b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p><b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b></p>
15	15	Kênh Phú Đô	Trời nhiều mây, t° = 22°C, độ ẩm 89%, gió Nam 5 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp.	Nước màu xám đục.	7.61	59.7	0.01	0.6	191.919	1.161	815	<p><b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p><b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b></p>



TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
16	16	Kênh tiêu Trung Văn	Trời nhiều mây, t° = 22°C, độ ẩm 89%, gió Nam 5 km/h. Dòng chảy chậm, công mở, mực nước thấp.	Nước màu xám đục.	7.85	63	0.01	0.6	170.940	1.123	769	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
17	17	Cầu Am – Vạn Phúc	Trời nhiều mây, t° = 22°C, độ ẩm 87%, gió Nam 5 km/h. Dòng chảy rì ra nhập lưu sông Nhuệ, mực nước thấp. Dưới kênh nhiều rác thải.	Nước màu đen.	7.48	36.3	0.01	0.5	22.533	0.527	628	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
18	18	Kênh La Khê	Trời nhiều mây, t° = 22°C, độ ẩm 87%, gió Nam 5 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy, mực nước thấp.	Nước màu đen, nổi bọt.	7.58	68.1	<b>0.39</b>	0.5	<b>76.146</b>	0.929	617	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
19	19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Trời oi bức, t° = 25°C, độ ẩm 74%, gió TN 3 km/h. Dòng chảy rì. Trên kênh có nhiều rác và bèo.	Nước màu nâu đục.	7.59	116.8	<b>1.04</b>	0.3	<b>1.608</b>	0.493	421	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
20	20	Kênh Duy Tiên	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 74%, gió ĐĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, nước lấy từ sông Nhuệ vào.	Nước màu xanh lục.	7.62	32.3	4.05	0.3	<b>4.258</b>	0.338	446	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
21	21	Kênh Yên Xá – Thanh Trì	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 83%, gió Đông 3 km/h. Cống mở, dòng chảy chậm ra sông Nhuệ. Phân biệt rõ 2 màu xám đục và đen tại điểm nhập lưu sông Nhuệ.	Nước màu xám đục.	8	88.8	<b>0.01</b>	0.8	<b>(582.750)</b>	0.655	1020	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
22	22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà – Thường Tín	Trời oi bức, t° = 24°C, độ ẩm 77%, gió Nam 5 km/h. Dòng chảy chậm. Dưới chân cầu nhiều rác thải từ chợ đổ xuống.	Nước màu vàng lục, đục.	7.75	37.4	<b>1.87</b>	0.2	<b>8.780</b>	0.808	316	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
23	23	Kênh Hòa Bình (Thanh Trì)	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 82%, gió Đông 3 km/h. Cống đóng, không có dòng chảy. Trạm bơm không hoạt động. Dưới kênh nhiều xác động vật. Mực nước trong kênh cao hơn ngoài sông Nhuệ.	Nước màu xanh đen.	7.93	5.3	<b>0.8</b>	0.4	<b>15.385</b>	0.410	575	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

**Ghi chú:**

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.

QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.

(...) Số liệu có dấu hiệu bất thường sẽ được kiểm tra lại.